

Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13/02/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

- Người yêu cầu:

+ Anh Lưu Danh T, sinh năm: 1990;

+Chị Phùng Phương T, sinh năm: 1988;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 13, N, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị T kết hôn với nhau ngày 12/6/2019 tại UBND xã P, huyện P, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, do vợ chồng không thể hòa giải được với nhau. Nay anh T, chị T xác định không còn tình cảm với nhau nữa. Vì vậy anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

-Về con chung: Lưu Danh T, Phùng Phương T có 01 con chung là Lưu Khả N, sinh ngày 27/8/2020. Khi ly hôn giao anh Lưu Danh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lưu Danh T, chị Phùng Phương T không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh Lưu Danh T, chị Phùng Phương T không có tài sản chung, vì vậy không yêu cầu giải quyết.

+ Về công nợ chung: Anh Lưu Danh T, chị Phùng Phương T không có công nợ chung vợ chồng với nhau, vì vậy không yêu cầu giải quyết.

+ Về lệ phí giải quyết Việc Hôn nhân gia đình: Anh Lưu Danh T tự nguyện chịu và nộp cả lệ phí việc ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[3] Xét anh Lưu Danh T, chị Phùng Phương T thật sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 13/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Danh T, chị Phùng Phương T.

- Về con chung: Anh Lưu Danh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Lưu Khả N, sinh ngày 27/8/2020.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phùng Phương T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung với nhau.

- Về công nợ chung: Không có nợ chung với nhau.

2. Về lệ phí giải quyết Việc Hôn nhân gia đình: Anh Lưu Danh T tự nguyện chịu và nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035045 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã P, P, Hà Nội (số 13, 2019)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm

